

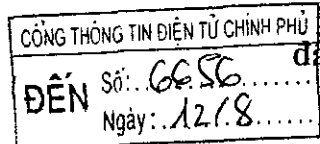
**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39 /2013/QĐ-UBND

Hà nam, ngày 09 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH



**Về việc Quy định mức thu phí sử dụng đường bộ theo
đầu phương tiện và tỷ lệ phần trăm (%) số thực thu để lại
cho công tác thu phí trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 25 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 230/2012/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/12/2012 của liên Bộ Tài chính - Bộ GTVT hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 19/2011/NQ-HĐND ngày 15/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, lệ phí trước bạ đối với ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) và Nghị quyết số 18/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô; xe chở hàng 4 bánh có gắn động cơ một xy lanh và tỷ lệ phần trăm (%) số thực thu được để lại cho công tác thu phí trên địa bàn tỉnh Hà Nam như sau:

1. Về mức thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô (không bao gồm xe máy điện):

a) Mức thu phí đối với xe mô tô có dung tích xy lanh đến 100 cm³: 75.000 đồng/xe/năm.

b) Mức thu phí đối với xe mô tô có dung tích xy lanh trên 100 cm³: 125.000 đồng/xe/năm.

2. Riêng đối với xe chở hàng 4 bánh có gắn động cơ một xy lanh áp dụng mức thu theo quy định tại Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 25 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính là: 2.160.000 đồng/xe/năm.

3. Tỷ lệ phần trăm (%) để lại chỉ cho công tác thu phí sử dụng đường bộ:

a) Đối với cơ quan thu là Ủy ban nhân dân các phường, thị trấn được để lại 8% số phí sử dụng đường bộ thu được để trang trải chi phí cho công tác thu..

b) Đối với cơ quan thu là Ủy ban nhân dân các xã được để lại 15% số phí sử dụng đường bộ thu được để trang trải chi phí cho công tác thu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm lập danh sách phương tiện trên địa bàn để tổ chức thu phí theo quy định, tổ chức tuyên truyền cho người dân trên địa bàn các quy định về thu phí sử dụng đường bộ, niêm yết công khai mức thu phí tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai công tác thu phí sử dụng theo đầu phương tiện đúng quy định hiện hành.

3. Cục Thuế tỉnh tổ chức in ấn biên lai thu phí và bán cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn để kịp thời thu phí theo quy định.

4. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Giao thông vận tải hướng dẫn các đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện quy định này.

5. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu phí sử dụng đường bộ không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo Pháp luật hiện hành.

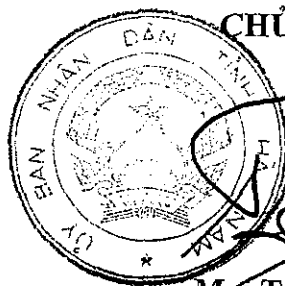
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực theo quy định của pháp luật. Bãi bỏ Quyết định số 1774/QĐ-UBND ngày 25/12/2012 của UBND tỉnh về việc quy định mức thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô và tỷ lệ phần trăm (%) số thực thu để lại cho công tác thu phí trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
 - Website Chính phủ;
 - Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
 - TTTU; TT HĐND, UBND tỉnh;
 - Như điều 4;
 - Các tổ chức đoàn thể của tỉnh;
 - Website Hà Nam, TT Công báo;
 - Lưu VT, NC (S) KTTH.
- QD 19 LPTB

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Mai Tiến Dũng